

Số: **165**/UBDT-CSDTV/v Kế hoạch triển khai Kết luận
số 92-KL/TWHà Nội, ngày **25** tháng **02** năm **2021**

Kính gửi: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Phúc đáp Công văn số 108/LĐT BXH-KHLĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch triển khai Kết luận số 92-KL/TW ngày 5/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Ủy ban Dân tộc báo cáo kế hoạch triển khai kết luận số 92-KL/TW giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Về công tác tuyên truyền, quán triệt thể chế hóa Nghị quyết

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng to lớn của công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ủy ban Dân tộc luôn xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm lâu dài mang tính chiến lược trong việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 5 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị Ủy ban Dân tộc luôn tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các nội dung tuyên truyền gắn với nhiệm vụ chính trị của Ủy ban và tiếp tục thực hiện các chính sách tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021”; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 9/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019-2021; Tăng cường công tác tuyên truyền cho các dân tộc thiểu số dọc theo tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 1/6/2018 của Chính phủ; Thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hoàn thiện thể chế luật pháp, chính sách về dân tộc thiểu số và miền núi toàn diện, bao trùm, bền vững.

Để hoàn thiện thể chế luật pháp, chính sách dân tộc thiểu số và miền núi toàn diện, bao trùm, bền vững, Ủy ban Dân tộc xây dựng, ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2021 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 với mục tiêu như sau:

- Tập trung cao độ trong chỉ đạo, điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, đặt nền móng vững chắc cho cả giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao tại: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Tiếp tục phấn đấu đạt một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

- Tập trung xây dựng và thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Xây dựng Đề án xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng danh mục các dân tộc Việt nam.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ -TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2025”.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình, đề án về dân tộc thiểu số và miền núi.

Để triển khai có hiệu quả chính sách, chương trình Đề án về dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban Dân tộc luôn chủ động phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 với các dự án thành phần, cụ thể: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc; Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đồng thời, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu ban hành Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp

nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để xác định đối tượng thụ hưởng thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển đối với các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để triển khai thực hiện từ năm 2021 nhằm thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập giữa các nhóm dân tộc thiểu số tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu sau:

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%; phấn đấu 60% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn;

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào;

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%;

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%;

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

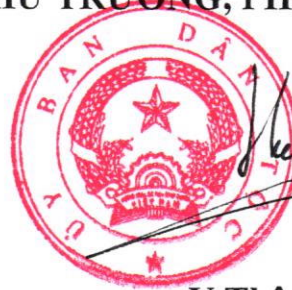
- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

Trên đây Kế hoạch triển khai Kết luận số 92-KL/TW của Ủy ban Dân tộc kính gửi Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận

- Như trên
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT của UBĐT;
- Lưu VT, CSDT (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông